TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 483/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 595/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1975; CCCD số: 038075000022 cấp ngày 17/8/2023 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

Địa chỉ thường trú: 106 Nhà 6 tầng, A N, phường V - Q, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ cư trú: A G, Khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Thùy G, sinh năm 1983; Căn cước số: 079183000930 do Bộ C cấp ngày 11/7/2025.

Địa chỉ: A Hồ T, (Phường D, Quận H cũ) phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phạm Minh T và bà Hoàng Thị Thùy G thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 156/2024 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2024).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh T và bà Hoàng Thị Thùy G thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Phạm Minh T và bà Hoàng Thị Thùy G xác nhận vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Ông Phạm Minh T và bà Hoàng Thị Thùy G xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Phạm Minh T và bà Hoàng Thị Thùy G xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Phạm Minh T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0026961 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Minh T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 10;
- THADS TPHCM;
- UBND thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

2 000022 121200

Võ Thị Mỹ Tiên